

PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Nguyễn Phúc Thọ *

Tóm tắt: Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, các thành phần kinh tế đều được phát triển bình đẳng trong cơ chế thị trường. Theo đó, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có những thay đổi căn bản, thủ tục thành lập doanh nghiệp được cải cách ngày càng thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) phát triển nhanh. Hiện nay, DNNVV chiếm 96,7% tổng số doanh nghiệp cả nước. Sự lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng của khu vực DNNVV có tác động to lớn, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Bên cạnh đó cũng bộc lộ những hạn chế, yếu kém, cần xem xét tháo gỡ, để hỗ trợ DNNVV phát triển ổn định.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Summary: Following the renovation policy of the Party and the State, all economic sectors are equally developed under the market mechanism. Accordingly, Vietnam's business environment has undergone fundamental changes, and business establishment procedures have been reformed and opened up, creating favorable conditions for developing rapidly small and medium-sized enterprises (SMEs). Currently, SMEs account for 96.7% of the total number of enterprises in the country. The growth in both quantity and quality of the SME sector has been making an important contribution to Vietnam's socio-economic development and international economic integration process. Besides, it also revealed limitations and weaknesses, which need to be considered and removed, in order to support SMEs stable development.

Keywords: Small and medium enterprises; Small and medium enterprises development.

Cụ thể hóa chủ trương đổi mới về phát triển kinh tế tư nhân, từ năm 2001 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23/11/2001 về hỗ trợ phát triển DNNVV; Ngày 23/10/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 236/2006/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch Phát triển DNNVV 5 năm (giai đoạn

2006 – 2010), đề xuất các giải pháp tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DNNVV, trên cơ sở huy động các nguồn lực trong và ngoài nước. Ngày 12/6/2017 tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV đã thông qua “Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”. Sau đó, Chính phủ có Nghị định

* PCN Khoa Kinh tế,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

Số 80/2021/NĐ-CP: “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*”.

1. Nhận diện doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ở Việt Nam, khái niệm DNNVV được nêu rõ tại Công văn số 681/CP-KTN ban hành ngày 20-6-1998 của Văn phòng Chính phủ; theo đó: “*Doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp có số lao động dưới 200 người và số vốn kinh doanh dưới 5 tỷ đồng (tương đương 378.000 USD - theo tỷ giá giữa VND và USD tại thời điểm ban hành công văn)*”. Tiêu chí này nhằm xây dựng một bức tranh chung về các DNNVV ở Việt Nam, phục vụ cho việc hoạch định chính sách và quản lý kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi các cơ quan chức năng không phân biệt được đâu là doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ. Vì vậy, Nghị định số 90/2001/NĐ-CP đưa ra khái niệm DNNVV như sau: “*Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở sản xuất, kinh doanh độc lập, có đăng ký kinh doanh theo pháp luật hiện hành, có vốn đăng ký không quá 10 tỷ đồng hoặc số lao động trung bình hàng năm không quá 300 người*”. Nghị định cũng quy định, các doanh nghiệp có từ 10 đến 49 lao động được coi là doanh nghiệp nhỏ; có từ 1 đến 9 nhân công là doanh nghiệp siêu nhỏ.

2. Đặc điểm và vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Là một bộ phận cấu thành khu vực kinh tế tư nhân, DNNVV có đặc trưng riêng thể hiện lợi thế trong nền kinh tế quốc dân. Để khởi nghiệp, các DNNVV

chỉ cần một lượng vốn ít, số lao động không nhiều, diện tích mặt bằng nhỏ, với các điều kiện làm việc đơn giản đã có thể bắt đầu kinh doanh. Loại hình doanh nghiệp này gần như không đòi hỏi vốn đầu tư lớn trong giai đoạn đầu.

Vì hoạt động với quy mô nhỏ nên hầu hết các DNNVV đều rất năng động, dễ thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường. DNNVV có lợi thế trong việc bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống so với các doanh nghiệp quy mô lớn, khả năng khai thác và sử dụng hiệu quả những nguồn lực đầu vào, như lao động, vốn, tài nguyên tại chỗ của địa phương. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nhỏ có nhiều lợi thế trong việc nắm bắt kịp thời nhu cầu và thị hiếu thay đổi của khách hàng. Quan hệ lao động trong các DNNVV thường thân thiện, gần gũi hơn so với các doanh nghiệp lớn. Do đó, người lao động thường được chủ doanh nghiệp quan tâm, động viên, khuyến khích trong công việc, nhất là đổi mới sáng tạo. Ngoài ra, với lợi thế trong việc khai thác các nguồn lực sẵn có của địa phương, đặc biệt là các ngành nghề sử dụng nhiều lao động, DNNVV giúp giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân tại địa phương, duy trì và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Bên cạnh các điểm mạnh thì các DNNVV có một số hạn chế cố hữu. Phần lớn các DNNVV thiếu nguồn lực để thực hiện các ý tưởng kinh doanh lớn, hoặc tham gia vào các dự án đầu tư công quy mô lớn. DNNVV không có lợi thế kinh tế theo quy mô, nên thường yếu thế

khi quan hệ với ngân hàng, với các cấp quản lý nhà nước và giới báo chí. Các DNNVV rất dễ khởi nghiệp, thường chịu nhiều rủi ro trong kinh doanh. Vì vậy, càng nhiều DNNVV khởi nghiệp thì cũng có nhiều DN làm ăn thua lỗ, bị phá sản. Bên cạnh các tác động ngoại ứng tích cực thì DNNVV cũng gây ra không ít tác động tiêu cực cho nền kinh tế. Do ít vốn, hầu hết các doanh nghiệp không quan tâm đầy đủ đến bảo vệ môi trường, nhiều DNNVV hoạt động không hiệu quả, thậm chí kinh doanh hàng nhái hàng giả..., gây phương hại đối với các cơ sở kinh doanh hợp pháp.

Mặc dù còn một số hạn chế cần khắc phục, song nhìn chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vai trò quan trọng, vừa phù hợp với thực tiễn Việt Nam, vừa là động lực của tăng trưởng kinh tế. DNNVV tạo ra nhiều việc làm với chi phí thấp, rất thích hợp với các mô hình kinh tế gia đình, kinh tế trang trại nhằm thu hút lao động, nhất là lao động trẻ ở các địa phương. DNNVV cung cấp cho xã hội một khối lượng hàng hoá lớn, chủng loại phong phú, góp phần kết nối giữa các khu vực kinh tế khác nhau, tạo mối liên hệ giữa các khu vực, vùng miền, các ngành kinh tế, bổ trợ lẫn nhau hình thành nên chuỗi kinh tế hoàn chỉnh. DNNVV còn góp phần giữ gìn và phát huy các ngành nghề truyền thống, bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trước tác động giữa quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

3. Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống DNNVV

Trong những năm qua Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải

cách hành chính; môi trường kinh doanh của Việt Nam đã chuyển biến tích cực, tạo điều kiện phát triển kinh tế. Số lượng doanh nghiệp hồi phục, doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 2014 Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư chính thức có hiệu lực, đã tạo cơ chế thuận lợi cho DNNVV được khuyến khích phát triển bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, được tự do kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Theo đó, xu hướng phát triển các mô hình khởi nghiệp sáng tạo (startup) diễn ra sôi động, tập trung vào một số lĩnh vực, như: xây dựng, chế biến, chế tạo, công nghiệp vận tải, tài chính ngân hàng. Hiện nay, trên cả nước có trên 3.000 công ty khởi nghiệp sáng tạo đang hoạt động, trong đó phần lớn là DNNVV.

Cùng với sự bùng nổ về số lượng, DNNVV đã góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, tạo việc làm, thu hút lao động từ nông nghiệp nông thôn, tiến hành đầu tư kinh doanh vào các “*thị trường ngách*”, phát triển sản xuất, kinh doanh rất đa dạng. Bình quân mỗi năm (giai đoạn 2016-2017), DNNVV thu hút 8,69 triệu lao động. Trong hai năm (2017-2019), số DNNVV thành lập mới đã tạo ra gần 2,3 triệu việc làm. Khu vực DNNVV đã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của đất nước trong suốt thời gian qua. Trong giai đoạn (2017-2019), khu vực kinh tế tư nhân, DNNVV đóng góp khoảng 50% GDP, trên 30% thu ngân sách nhà nước. Năm 2020 khu vực kinh tế này đóng góp khoảng 48,3% GDP; thu ngân sách liên

tục tăng trên 12,5%. năng suất lao động (NSLĐ) của khu DNNVV tăng và khá ổn định.

Mặc dù các năm gần đây, số lượng DNNVV thành lập mới nhiều, nhưng cũng có một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, khó đứng vững trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt và đặc biệt khó khăn trong đại dịch Covid-19. Trên thực tế, DNNVV vẫn rất khó tiếp cận các nguồn lực của xã hội để phục vụ sản xuất, kinh doanh, như: tuyển dụng lao động có trình độ, tay nghề cao, tiếp cận đất đai, vốn từ ngân hàng, từ các quỹ đầu tư và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Đến nay, vẫn có khoảng 60% DNNVV khó tiếp cận được nguồn vốn tín dụng của ngân hàng, nên hạn chế về tiềm lực tài chính. Bên cạnh đó, các DNNVV thường không có bộ phận theo dõi thông tin thị trường nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra, đặc biệt là các thông tin về giá cả hàng hóa, thủ tục mua bán, xuất nhập khẩu ... nên dễ gặp rủi ro, lúng túng khi tiếp cận thị trường, nhất là thị trường nước ngoài.

Điểm chung nhất là sự liên kết của các DNNVV Việt Nam còn hạn chế; có rất ít mối liên kết giữa các DNNVV với doanh nghiệp quy mô lớn. Theo báo cáo triển vọng phát triển châu Á của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), hiện nay mới chỉ có 21% các DNNVV của Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, so với 30% của Thái Lan và 46% của Malaysia. Do phần lớn DNNVV Việt Nam hiện có quy mô rất nhỏ nên khả năng tích tụ vốn đầu tư, đổi mới công nghệ, tăng quy mô sản xuất gặp khó khăn. Điều

này ảnh hưởng rất lớn đến khả năng cạnh tranh của DNNVV, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày một sâu, nhất là trong thời điểm dịch bệnh đang diễn biến phức tạp.

4. Giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh mới

1) Hỗ trợ DNNVV nỗ lực vượt qua đại dịch Covid – 19

Trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 tác động nặng nề tới nền kinh tế, các doanh nghiệp nói chung DNVVN nói riêng, hết sức khó khăn. Nhiều doanh nghiệp chỉ đủ khả năng duy trì hoạt động cầm chừng, thậm chí đóng cửa buộc phải ngừng kinh doanh. Để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thời gian qua Chính phủ đã có nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp như: giãn, giảm thuế, hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng, cơ cấu lại lãi suất vay vốn, đồng thời hỗ trợ tài chính cho người lao động mất việc làm, bảo đảm an sinh xã hội.

2) Đẩy nhanh chuyển đổi số ở các DNNVV

Đây là giải pháp quan trọng và là xu hướng tất yếu để các doanh nghiệp tồn tại, nâng cao năng lực cạnh tranh, có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ 4, người dân cũng trở nên phụ thuộc và dần quen hơn với các công việc trực tuyến, từ mua bán, học tập, làm việc, đến việc tuyên truyền quảng bá sản phẩm đều thông qua công nghệ. Vì vậy, để duy trì sản xuất kinh doanh bình thường, một trong những giải pháp cốt lõi của doanh nghiệp là đầu tư mạnh cho chuyển đổi số. Trong đó, việc nâng cao nhận thức,

quyết tâm chuyển đổi số của chủ doanh nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

3) Hỗ trợ DN NVV tiếp cận vốn

Khu vực DN NVV còn gặp rất nhiều khó khăn về vốn, trong khi chính sách đầu tư tín dụng cho khu vực kinh tế này còn nhiều bất cập. Mặc dù, vốn đầu tư của khu vực DN NVV ngày càng tăng và chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng vốn đầu tư xã hội. Song vốn đầu tư khu vực kinh tế tư nhân đang đối diện với nhiều thách thức do quy mô nhỏ, cơ cấu vốn thiếu cân đối. Tài sản đảm bảo chủ yếu của DN NVV thường dưới dạng bất động sản, tính thanh khoản thấp; vốn chủ sở hữu thường không lớn trong tổng vốn kinh doanh của doanh nghiệp, nên khó tiếp cận vốn vay. Trong khi đó, khả năng đáp ứng nhu cầu tín dụng trung và dài hạn của ngân hàng còn hạn chế, một phần do sự co hẹp nguồn vốn tự có của ngân hàng, một phần do các khoản nợ quá hạn đang tăng lên.

4) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao có vai trò quan trọng, quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng. Chính vì vậy, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã nhận định: " *Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước...* ";

Hiện nay, nguồn nhân lực cho DN NVV rất dồi dào, nhưng chất lượng chưa cao, sử dụng nguồn nhân lực chưa hợp lý. Mặt khác, khi kinh tế tư nhân,

DN NVV phát triển, nếu không có cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề thì không thể tiếp thu và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và chế biến sản phẩm, nhất là sản phẩm nông nghiệp.

5) Nâng cao năng lực quản trị, tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh

Trình độ quản trị, tổ chức điều hành các cơ sở kinh tế tư nhân của người đứng đầu không chỉ thông qua bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, mà còn được thể hiện thông qua kinh nghiệm thực tế, xử lý thông tin, điều hành công việc, xây dựng các phương án, hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường và nội lực của doanh nghiệp. Sự phát triển của kinh tế tư nhân, DN NVV được thể hiện rõ thông qua năng lực và trình độ quản lý của bộ máy điều hành của chúng. Do đó, cần có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cho chủ doanh nghiệp từng bước thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

6) Tạo lập, kết nối thông tin thị trường trong nước và thế giới

Thị trường là môi trường quyết định sống còn của các doanh nghiệp; thông qua thị trường, các sản phẩm hàng hóa được thừa nhận hay không thừa nhận; thị trường có khả năng điều tiết, kích thích các hoạt động sản xuất và tiêu dùng, cũng như cung cấp thông tin về sản phẩm hàng hóa cho cả khách hàng, người sản xuất và người tiêu dùng. Thông tin về thị trường trong nước cũng như thị trường quốc tế còn hạn chế là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sức cạnh tranh kém và bỏ lỡ nhiều cơ hội kinh doanh của các DN NVV.

Trong bối cảnh mở cửa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã ký kết hàng loạt các Hiệp định FTA thế hệ mới. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, DNNVV cần tận dụng tối đa tiềm lực về vốn, nhân lực, thị trường, kinh nghiệm kinh doanh của các DN. Đây chính là sự tự thân vận động của mỗi DN/VN trong kế hoạch thực hiện các chiến lược, mục tiêu kinh doanh của mình. Hiểu về đối tác và cân bằng hài hòa được các lợi ích giữa các bên, bảo đảm kết nối

lâu dài, tạo cơ hội phát triển ổn định cho các DN/VN. Điều đó có nghĩa là, các DN/VN cần biết cách gìn giữ mối quan hệ tin cậy với các doanh nghiệp truyền thống trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt. Đặc biệt, các DNNVV cần minh bạch hoạt động và báo cáo tài chính rõ ràng, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro, đảm bảo sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước./

Tài liệu tham khảo

1. Ban Kinh tế Trung ương (2019), “*Báo cáo 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”, Hà Nội, tháng 4
2. Bộ Kế hoạch & Đầu tư (2019), “*Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2019*”; NXB Thống kê Hà Nội
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Phát triển doanh nghiệp (2017), “*Sách 4*”
4. TS. Nguyễn Đăng Nam; “*Tài chính với sự phát triển kinh tế tư nhân*”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, 2002
5. PGS. TS. Nguyễn Đình Tài, “*Khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam nhìn từ góc độ hiệu quả chính sách*”, www.vnep.org.vn, 2006
6. GS.TS. Hồ Văn Vĩnh; “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta*”, Tạp chí Lý luận Chính trị, 2007
7. Nguyễn Trường Sơn (2014), *Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
8. Ninh Thị Minh Tâm, Lê Nụ Bình (2017), “*Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
9. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2018), “*Đổi mới phương thức hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị cho Việt Nam*”, NXB Thống kê Hà Nội
10. Văn kiện Đại hội Đảng lần XI, XII, XIII

Ngày nhận bài: 26/02/2022

Ngày phản biện: 01/04/2022

Ngày duyệt đăng: 15/04/2022